

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HĐ TD VIÊN CHỨC NĂM 2024

PHỤ LỤC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2024
(Kèm theo Thông báo số 23/BC-HĐTD ngày 04/12/2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024)

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ; Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ nghiệp vụ	Đổi tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
		Nam	Nữ												
01	Phạm Hồng	Gấm		15/01/2002	Cử nhân SP Ngữ văn	Sát hạch đạt	Sát hạch đạt		GV dạy Ngữ văn	GV THPT hạng III	THCS và THPT Nguyễn Huệ	77,0		77,0	Trúng tuyển
02	Dương Đại	Hòa	25/5/1995		Cử nhân Văn học, ThS Văn học Việt Nam	A2	Cơ bản	NVSP	GV dạy Ngữ văn	GV THPT hạng III	THCS và THPT Võ Đình	87,5		87,5	Trúng tuyển
03	Phạm Hồng Hiếu	Anh		03/01/2002	Cử nhân SP Ngữ văn	Bậc 4	Cơ bản		GV dạy Ngữ văn	GV THPT hạng III	THPT Khánh Lâm	90,0		90,0	Trúng tuyển
04	Huỳnh Như	Ý		08/9/2002	Cử nhân SP Ngữ văn	Bậc 3	Cơ bản		GV dạy Ngữ văn	GV THPT hạng III	THPT Ngọc Hiến	82,5		82,5	Trúng tuyển
05	Huỳnh Tú	Thị		02/9/1994	Cử nhân SP Ngữ văn	A1	Cơ bản		GV dạy Ngữ văn	GV THPT hạng III	THCS và THPT Tân Bằng	77,5		77,5	Trúng tuyển
06	Nguyễn Linh	Trang		09/5/2000	Cử nhân SP Toán học	Toeic	Sát hạch đạt		GV dạy Toán	GV THPT hạng III	THCS và THPT Tân Lộc	79,5		79,5	Trúng tuyển
07	Hồ Phương	Đam	10/01/2002		Cử nhân SP Toán học	Bậc 3	Cơ bản		GV dạy Toán	GV THPT hạng III	THCS và THPT Võ Đình	68,5		68,5	Trúng tuyển
08	Vũ Trâm	Anh		02/11/2002	Cử nhân SP Toán học	Bậc 3	Cơ bản		GV dạy Toán	GV THCS hạng III	THPT Khánh Hưng	94,5		94,5	Trúng tuyển
09	Đặng Trúc	Nghi		17/01/2002	Cử nhân SP Toán học	Bậc 3	Cơ bản		GV dạy Toán	GV THPT hạng III	THPT Khánh Lâm	55,5		55,5	Trúng tuyển
10	Trần Quang	Hào	11/11/2001		Cử nhân SP Toán học	Sát hạch đạt	Sát hạch đạt		GV dạy Toán	GV THPT hạng III	THPT Ngọc Hiến	51,0		51,0	Trúng tuyển
11	Phan Huỳnh	Như		19/11/1999	Cử nhân Ngôn ngữ Anh		Nâng cao	NVSP	GV dạy tiếng Anh	GV THPT hạng III	THCS và THPT Tân Lộc	81,5		81,5	Trúng tuyển
12	Lý Như	Tiên		08/4/1998	Cử nhân Ngôn ngữ Anh		Cơ bản	NVSP	GV dạy tiếng Anh	GV THPT hạng III	THPT Đầm Dơi	79,0		79,0	Trúng tuyển
13	Lý Lê	Vy		30/12/1995	ĐH Ngôn ngữ Anh		Sát hạch đạt	NVSP	GV dạy tiếng Anh	GV THPT hạng III	THPT Phan Ngọc Hiến	79,5		79,5	Trúng tuyển
14	Trần Diễm	Trình		30/6/1997	Cử nhân SP tiếng Anh		Cơ bản		GV dạy tiếng Anh	GV THPT hạng III	THPT Quách Văn Phẩm	78,0		78,0	Trúng tuyển
15	Nguyễn Mộng	Cầm		15/4/1995	Cử nhân GD Quốc phòng - An ninh	Bậc 4	Sát hạch đạt		GV dạy GD QP-AN	GV THPT hạng III	THPT chuyên Phan Ngọc Hiến	95,5		95,5	Trúng tuyển
16	Trần Chí	Nguyễn	10/01/1998		Cử nhân Huấn luyện thể thao	B	Cơ bản		GV dạy Giáo dục TC	GV THPT hạng III	THCS và THPT Tân Bằng	60,0		60,0	Trúng tuyển
17	Đinh Hữu	Cảnh	19/12/1997		ĐH Huấn luyện thể thao	Bậc 1	B		GV dạy Giáo dục TC	GV THPT hạng III	THCS và THPT Tân Lộc	81,5		81,5	Trúng tuyển
18	Phạm Đức	Thịnh	23/3/2002		Cử nhân GDTC	B1	Cơ bản		GV dạy Giáo dục TC	GV THPT hạng III	THPT Cà Mau	74,0		74,0	Trúng tuyển
19	Nguyễn Hải	Đăng	13/10/1994		Cử nhân GDTC	Sát hạch đạt	Sát hạch đạt	Quân nhân xuất ngũ	GV dạy Giáo dục TC	GV THPT hạng III	THPT Cà Mau	78,5	2,5	81,0	Trúng tuyển
20	Châu Tấn	Phát	31/12/1995		Cử nhân GDTC	B	Cơ bản		GV dạy Giáo dục TC	GV THPT hạng III	THPT chuyên Phan Ngọc Hiến	91,0		91,0	Trúng tuyển
21	Lê Phú	Thông	15/3/1988		Cử nhân GDTC	B	B		GV dạy Giáo dục TC	GV THCS hạng III	THPT Hồ Thị Kỳ	82,5		82,5	Trúng tuyển

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ; Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ nghiệp vụ	Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
		Nam	Nữ												
22	Cao Kiến	Nghĩa	22/3/2001		ĐH Huân luyện thể thao	A2	Cơ bản		GV dạy Giáo dục TC	GV THPT hạng III	THPT Huỳnh Phi Hùng	79,0		79,0	Trúng tuyển
23	Lâm Tài	Dương	28/01/1992		Cử nhân SP Thể dục - Thể thao	B	A		GV dạy Giáo dục TC	GV THPT hạng III	THPT Ngọc Hiến	91,0		91,0	Trúng tuyển
24	Hồ Thông	Hành	15/02/1998		Cử nhân GDTC	Sát hạch đạt	Sát hạch đạt		GV dạy Giáo dục TC	GV THPT hạng III	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	75,0		75,0	Trúng tuyển
25	Phạm Thảo	Vy		09/5/2001	Cử nhân GDTC	Sát hạch đạt	Sát hạch đạt		GV dạy Giáo dục TC	GV THPT hạng III	THPT Quách Văn Phẩm	71,0		71,0	Trúng tuyển
26	Trần Văn	Giang	07/6/1993		ĐH Huân luyện thể thao	Sát hạch đạt	Sát hạch đạt		GV dạy Giáo dục TC	GV THPT hạng III	THPT Sông Đốc	53,5		53,5	Trúng tuyển
27	Ngô Quốc	Trường	18/10/1996		ĐH Huân luyện thể thao	Bậc 2	Cơ bản		GV dạy Giáo dục TC	GV THPT hạng III	THPT Tắc Văn	75,0		75,0	Trúng tuyển
28	Võ Thị	Lành		16/02/2002	Cử nhân SP Vật lý	Sát hạch đạt	Sát hạch đạt		GV dạy Vật lý	GV THPT hạng III	TT GDTX tỉnh	90,5		90,5	Trúng tuyển
29	Diệp Diễm	My		04/12/2002	Cử nhân SP Hóa học	Bậc 3	Cơ bản		GV dạy Hóa học	GV THPT hạng III	THCS và THPT Khánh An	84,0		84,0	Trúng tuyển
30	Cao Thi Thu	Hà		24/5/1997	Cử nhân SP Hóa học; Ths Hóa lý thuyết và hóa lý	Bậc 4	Cơ bản		GV dạy Hóa học	GV THPT hạng III	THPT chuyên Phan Ngọc Hiến	85,5		85,5	Trúng tuyển
31	Lê Thị Thùy	Dương		15/8/1999	Cử nhân SP Sinh học	Bậc 3	Cơ bản		GV dạy Sinh học	GV THPT hạng III	TT GDTX tỉnh	89,0		89,0	Trúng tuyển
32	Phan Trí	Thức	20/02/2002		Cử nhân SP Sinh học	Bậc 3	Cơ bản		GV dạy Sinh học	GV THPT hạng III	THPT Ngọc Hiến	87,0		87,0	Trúng tuyển
33	Phan Văn	Cốm	12/8/1989		Cử nhân SP Lịch sử	B	A		GV dạy Lịch sử	GV THPT hạng III	THCS và THPT Tân Bằng	64,0		64,0	Trúng tuyển
34	Đỗ Thị Tường	Duy		03/4/2002	Cử nhân SP Lịch sử	Bậc 3	Sát hạch đạt		GV dạy Lịch sử	GV THPT hạng III	THCS và THPT Tân Lộc	71,5		71,5	Trúng tuyển
35	Phạm Hà	Phương		21/3/1998	Cử nhân SP Lịch sử	Bậc 3	Cơ bản		GV dạy Lịch sử	GV THPT hạng III	THPT Cà Mau	85,5		85,5	Trúng tuyển
36	Hồ Minh	Lê	20/01/1990		Cử nhân SP Lịch sử	B	A		GV dạy Lịch sử	GV THPT hạng III	THPT Ngọc Hiến	66,5		66,5	Trúng tuyển
37	Phan Thị Hồng	Gấm		12/5/1996	Cử nhân SP Lịch sử	B	A		GV dạy Lịch sử	GV THPT hạng III	THPT Nguyễn Văn Nguyễn	61,0		61,0	Trúng tuyển
38	Mai	Thảo		01/01/1999	Cử nhân SP Lịch sử	Bậc 3	Cơ bản		GV dạy Lịch sử	GV THPT hạng III	THPT Phú Tân	87,0		87,0	Trúng tuyển
39	Phạm Chí	Thảo	17/4/1996		Cử nhân SP Lịch sử	B1	Cơ bản		GV dạy Lịch sử	GV THPT hạng III	THPT Sông Đốc	57,0		57,0	Trúng tuyển
40	Mai Trần Thanh	Nhàn	11/12/2001		Cử nhân SP Lịch sử	Sát hạch đạt	Sát hạch đạt		GV dạy Lịch sử	GV THPT hạng III	THPT Tắc Văn	53,5		53,5	Trúng tuyển
41	Phạm Quốc	Nghị	26/5/1991		Cử nhân SP Lịch sử	Bậc 3	A	Quân nhân xuất ngũ	GV dạy Lịch sử	GV THPT hạng III	THPT Võ Thị Hồng	65,5	2,5	68,0	Trúng tuyển
42	Nguyễn Thị Minh	Thư		15/11/2002	Cử nhân SP Địa lý	Bậc 3	Cơ bản		GV dạy Địa lý	GV THCS hạng III	THCS và THPT Lý Văn Lâm	69,0		69,0	Trúng tuyển
43	Nguyễn Chúc	Thảo		28/6/1999	Cử nhân SP Địa lý	Sát hạch đạt	Sát hạch đạt		GV dạy Địa lý	GV THPT hạng III	THCS và THPT Nguyễn Huân	65,0		65,0	Trúng tuyển
44	Đường Diễm	My		26/10/2000	Cử nhân SP Địa lý	Sát hạch đạt	Cơ bản		GV dạy Địa lý	GV THPT hạng III	THCS và THPT Tân Lộc	60,0		60,0	Trúng tuyển
45	Dương Ánh	Linh		24/01/1998	Cử nhân SP Địa lý	Bậc 3	Cơ bản		GV dạy Địa lý	GV THPT hạng III	THCS và THPT Vàm Đĩnh	63,0		63,0	Trúng tuyển
46	Phạm Thành	Đạt	10/11/1999		Cử nhân SP Địa lý	B1	Cơ bản		GV dạy Địa lý	GV THPT hạng III	THPT Ngọc Hiến	61,0		61,0	Trúng tuyển
47	Trần Thị Kim	Liên		24/10/1992	Cử nhân SP Địa lý	B	A		GV dạy Địa lý	GV THPT hạng III	THPT Võ Thị Hồng	76,0		76,0	Trúng tuyển
48	Bùi Bích	Chi		19/02/2002	Cử nhân GDCD	B	Cơ bản		GV dạy GD KT- PL	GV THPT hạng III	THCS và THPT Nguyễn Huân	70,5		70,5	Trúng tuyển
49	Võ Thị Ý	Nhi	28/4/1994		Cử nhân GDCD	B	A		GV dạy GD KT- PL	GV THPT hạng III	THCS và THPT Tân Bằng	80,0		80,0	Trúng tuyển
50	Lưu Minh	Đoàn	03/5/1997		Cử nhân GD chính trị	Sát hạch đạt	Cơ bản	Quân nhân xuất ngũ	GV dạy GD KT- PL	GV THPT hạng III	THCS và THPT Tân Lộc	80,0	2,5	82,5	Trúng tuyển

TT	Họ và	Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ; Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ nghiệp vụ	Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
			Nam	Nữ												
51	Phạm Cẩm	Tiên		09/7/1996	Cử nhân GD chính trị	B1	Cơ bản			GV dạy GD KT- PL	GV THPT hạng III	THCS và THPT Vàm Đình	66,0		66,0	Trúng tuyển
52	Phạm Thị	Cúc		03/5/1992	Cử nhân GD chính trị	A2	A			GV dạy GD KT- PL	GV THPT hạng III	THPT Viên An	69,5		69,5	Trúng tuyển
53	Phan Yển	Nhi		17/3/1996	Cử nhân GDCD	Sát hạch đạt	Cơ bản			GV dạy GD KT- PL	GV THPT hạng III	THPT Võ Thị Hồng	64,5		64,5	Trúng tuyển
54	Phạm Văn	Quel	15/6/1990		Cử nhân SP Mỹ thuật	B	B			GV dạy Mỹ thuật	GV THPT hạng III	THPT Phú Hưng	70,0		70,0	Trúng tuyển
55	Nguyễn Văn	Chấn	05/10/1996		Cử nhân SP Mỹ thuật	B1	Cơ bản			GV dạy Mỹ thuật	GV THPT hạng III	THPT Hồ Thị Kỳ	69,0		69,0	Trúng tuyển
56	Lê Minh	Đức	20/11/1990		Cử nhân CNTT	B		NVSP; tập huấn CM dạy trẻ KT		GV dạy Tin học	GV THPT hạng III	TT HTPTGD hòa nhập	52,5		52,5	Trúng tuyển
57	Nguyễn Phương	Chiêu	25/6/1999		Kỹ sư CNTT	Bậc 3				CV về QTCS	Quản trị công sở	THPT Đầm Dơi	82,5		82,5	Trúng tuyển
58	Lê	Huỳnh	06/10/2001		Kỹ sư CNTT	Sát hạch đạt				CV về QTCS	Quản trị công sở	THPT Thới Bình	66,0		66,0	Trúng tuyển
59	Nguyễn Vũ	Khang	25/9/2001		Kỹ sư CNTT	B1				CV về QTCS	Quản trị công sở	THPT Trần Văn Thời	65,0		65,0	Trúng tuyển
60	Nguyễn Thị Lê Cát	Tường		14/9/2002	Cử nhân SP Hóa học	Bậc 3	Sát hạch đạt			NV TB, TN	Thiết bị, thí nghiệm	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển	56,5		56,5	Trúng tuyển
61	Tăng Minh	Kháng	19/8/1994		Trung cấp văn thư - lưu trữ		Cơ bản		Quản nhân xuất ngũ	NV Văn thư	Văn thư viên trung cấp	THPT Khánh Hưng	79,0	2,5	81,5	Trúng tuyển
62	Nguyễn Thị Kiều	Trâm		27/9/1987	Cử nhân Quản lý văn hóa		Sát hạch đạt	Nghiep vụ Thông tin - Thư viện		NV Thư viện	Thư viện viên hạng IV	THPT Trần Văn Thời	75,0		75,0	Trúng tuyển
63	Trần Phạm Thảo	Như		10/5/2002	Cử nhân Thông tin - Thư viện		Cơ bản			NV Thư viện	Thư viện viên hạng IV	THPT Đầm Dơi	73,0		73,0	Trúng tuyển

Danh sách này có: 63 thí sinh trúng tuyển.